

Bản án số: 990/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03/10/ 2018

“V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Chính

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Chánh – Thư ký TAND thành phố Q.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 526/2018/TLST–HN ngày 28 tháng 5 năm 2018, về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 24/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2018/QĐST-DS ngày 12/9/2018 của TAND thành phố Q, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T - Sinh năm: 1974 (có mặt)

Cư trú: Tổ 4, KV8, phường M, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Hồ Ngọc T - Sinh năm: 1969 (vắng mặt)

Cư trú: Tổ 4, KV8, phường M, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Hồ Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn ngày 21/3/1994 tại Ủy ban nhân dân phường M, Tp. Q, tỉnh Bình Định. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến khoảng cuối năm 2017 thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay kinh cãi nhau. Từ đó đến nay vợ chồng ly thân không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, chị không còn tình cảm với anh T nên chị yêu cầu ly hôn anh T.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là: Hồ Xuân L1, sinh ngày 23/11/2000 và Hồ Xuân L2, sinh ngày 03/11/2002. Hiện nay 02 con đang sống cùng anh, chị sức khỏe bình thường. Ly hôn, chị yêu cầu nuôi con là Hồ Xuân L1, giao con là Hồ Xuân L2 cho anh T nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vợ chồng không nợ chung ai, không ai nợ chung vợ chồng.

Tại bản khai ngày 28/5/2018 anh Hồ Ngọc T trình bày

Anh thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như chị Nguyễn Thị Thanh T đã khai. Trong quá trình chung sống thời gian đầu theo anh vợ chồng sống có hạnh phúc. Tuy nhiên, trong những năm gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay kinh cãi nhau. Từ đó đến nay vợ chồng ly thân không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là: Hồ Xuân L1, sinh ngày 23/11/2000 và Hồ Xuân L2, sinh ngày 03/11/2002. Hiện nay 02 con đang sống cùng anh, chị sức khỏe bình thường. Ly hôn, anh đồng ý chị T nuôi con Hồ Xuân L1, giao con Hồ Xuân L2 cho anh nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Q thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX, thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng theo luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Hồ Ngọc T. Về con chung chị T được trực tiếp nuôi con là Hồ Xuân L1, giao con là Hồ Xuân L2 cho anh T nuôi dưỡng.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 chị T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn khởi kiện giải quyết việc ly hôn đối với anh Hồ Ngọc T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Q.

[2] - Xét việc vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa cho anh T nhưng anh T vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Hồ Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/1994 tại UBND phường M, thành phố Q, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Chị T và anh T đều thừa nhận hiện nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay kinh cãi nhau. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng đã ly thân không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh T đã đến mức trầm trọng, tình cảm không còn nên tại phiên tòa chị T kiên quyết yêu cầu ly hôn anh T, anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản khai ngày 28/5/2018 anh T đồng ý ly hôn chị T. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Hồ Ngọc T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là: Hồ Xuân L1, sinh ngày 23/11/2000 và Hồ Xuân L2, sinh ngày 03/11/2002. Hiện nay 02 con đang sống cùng anh, chị sức khỏe bình thường. Ly hôn, chị T yêu cầu nuôi cháu Hồ Xuân L1, giao cháu Hồ Xuân L2 cho anh T nuôi dưỡng, anh T đồng ý.

Xét thấy, việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung là trách nhiệm của hai vợ chồng, khi ly hôn cha mẹ đều có quyền yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án tòa đã tiến hành lấy lời khai của 02 cháu L1 và cháu L2. Cháu L1 có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ, cháu L2 có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha. Do đó, căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và để ổn định cuộc sống cho 02 cháu L1 và cháu L2, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu L2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1 là phù hợp.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nếu sau này vì lợi ích của con khi cần thiết anh chị có quyền yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này một hoặc hai bên có tranh chấp về tài sản chung thì tòa sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 chị T phải chịu 300.000 đồng.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Hồ Ngọc T. Về con chung chị T được trực tiếp nuôi con là Hồ Xuân L1, giao con là Hồ Xuân L2 cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Hồ Ngọc T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T được trực tiếp nuôi con là cháu Hồ Xuân L1, sinh ngày 23/11/2000. Anh Hồ Ngọc T được trực tiếp nuôi con là cháu Hồ Xuân L2, sinh ngày 03/11/2002. Chị T và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này một hoặc hai bên có tranh chấp về tài sản chung thì tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về Án phí:

- Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai số 0006496 ngày 28/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q. Chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi

hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND thành phố Q
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Minh Dũng